TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2025/HS-ST
Ngày : 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Trung Kiên;

2/ Bà Bùi Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình - Trại tạm giam Chí Hòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

- Đại diện Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình - Trại tạm giam Chí Hòa dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình - Trại tạm giam Chí Hòa: ông Vũ Quang Vinh và ông Phan Trung Thắng.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình - Trại tạm giam Chí Hòa, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử theo hình thức trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH N; giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 6 năm 2003 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968; anh, chị em: 02 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm

giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Có đơn yêu cầu bồi thường và xin đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, Nguyễn Thành N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N sử dụng tài khoản ứng dụng Facebook tên "Nguyen Nguyen", tham gia vào hội nhóm V trên Facebook với mục đích đăng các bài viết rao bán phụ tùng của xe P để lừa đảo. Ngày 17/9/2023, vì có nhu cầu sửa chữa xe Piaggio Vespa, thông qua hội nhóm Vespa trên Facebook, ông Nguyễn Duy K nhắn tin qua ứng dụng Messenger với N để hỏi về việc sửa chữa xe Piaggio Vespa màu xanh, biển số 66V1-894.57 của ông K. Nguyên nói dối N là thợ sửa chữa xe máy và làm việc tại tiệm sửa xe có địa chỉ số A N, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, N và ông K đã trao đổi và thống nhất sửa chữa xe Piaggio Vespa trên của ông K. Ông K đã nhờ bạn, là ông Phan Chí T chuyên cho N 13.100.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng TMCP Q (M) của ông T, số tài khoản 00246801357900, tên Phan Chí T đên tài khoản Ngân hàng TMCP Q (M) số 0899354694 tên Nguyen Thanh N1 của N, là chi phí sửa xe, lần lượt như sau: Ngày 17/9/2023, 3.500.000 đồng; Ngày 18/9/2023, 2.500.000 đồng; Ngày 21/9/2023, 5.000.000 đồng; Ngày 25/9/2023, 2.100.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2023, N đến địa chỉ số F C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Nguyễn Thị Thúy E, là bạn được ông K nhờ giữ xe Piaggo Vespa của ông K, để nhận xe. Đến tối cùng ngày, N đón xe khách và mang chiếc xe Piaggio Vespa trên xe về nhà N tại tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Tối ngày 20/9/2023, N mang xe Piaggio Vespa trên vào lại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, N đăng tin bán xe máy Piaggio Vespa, biển số 66V1-894.57 không giấy, trong hội nhóm Vespa trên Facebook, thì có người hỏi mua và liên lạc, trao đổi với N (N không nhớ được tên tài khoản Facebook và không rõ thông tin, lai lịch, chỗ ở của người này). Trưa ngày 21/9/2023, N mang xe Piaggio Vespa màu xanh, biển số 66V1-894.57 ra khu vực Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (N không nhớ tên đường) và bán cho người thanh niên trên với giá 14.500.000 đồng bằng tiền mặt. Đến ngày 01/10/2023, N giả vờ nói với ông K do N kẹt tiền nên N đã cầm xe máy của ông K. Sau đó, N xóa tài khoản Facebook của N và chặn liên lạc với ông K. Nghi ngờ N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, ông K đã đến Công an P1, quận T trình báo sự việc như trên.

Qua điều tra, truy xét, ngày 20/9/2024, Công an quận T đã bắt giữ Nguyễn Thành N. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành N đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được.

Đối với xe máy Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 66V1-894.57 không thu hồi được. Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận T kết luận trị giá 62.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thành N có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa nội dung hình ảnh camera, ghi nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thành N (lưu kèm hồ sơ vụ án);

- 01 đĩa DVD chứa nội dung lấy lời khai Nguyễn Thành N, có ghi âm, ghi hình (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Duy K đề nghị xử lý Nguyễn Thành N theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu N bồi thường tài sản và số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 75.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TB ngày 13 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nguyên về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N tù có thời hạn từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị hại ông Nguyễn Duy K có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý Nguyễn Thành N theo quy định của pháp luật. Yêu cầu N bồi thường tài sản và số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 75.100.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thành N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội

phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành N phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án.

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng với kết quả thẩm tra tại phiên tòa thì hành vi của các bị cáo đã thực hiện được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/9/2023, Nguyễn Thành N đã sử dụng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) xe máy Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 66V1-894.57, trị giá 62.000.000 đồng của ông Nguyễn Duy K tại địa chỉ 6 C, Phường E, quận T. Trước đó, trong các ngày 17/9/2023, 18/9/2023, 21/9/2023, 25/9/2023, N đã nói dối về việc sửa chữa xe Piaggio Vespa màu xanh, để nhận số tiền tổng cộng là 13.100.000 đồng của ông K thông qua tài khoản ngân hàng của ông Phan Chí T1, rồi chiếm đoạt. Tổng giá trị tài sản và tiền, N đã chiếm đoạt của ông K là 75.100.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thành N thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Duy K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bằng giá trị của chiếc xe máy hiệu Piaggio Vespa, màu xanh, biển số 66V1-894.57 không thu hồi được là 62.100.000 đồng và số tiền 13.100.000 đồng là số tiền chi phí sửa xe mà bị cáo đã lừa đảo ông K. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 75.100.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Duy K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) USB chứa nội dung

hình ảnh camera, ghi nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thành N và 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung lấy lời khai Nguyễn Thành N, có ghi âm, ghi hình.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ các điều 357, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành N **04** (B) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường cho ông Nguyễn Duy K số tiền là 75.100.000 (Bảy mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án: Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án: 01 USB chứa nội dung hình ảnh camera, ghi nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thành N và 01 đĩa DVD chứa nội dung lấy lời khai Nguyễn Thành N, có ghi âm, ghi hình.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.755.000 (Ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Phân trại tạm giam KV QTB-
Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc